TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 25/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ ông **Trần Thanh Khen**
2/ ông **Nguyễn Văn Trước**
Th ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Huỳnh Trúc Phương** – Th ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông **Lê Tây Bắc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày **30** tháng **5** năm **2019** đối với:

Bị cáo: *Phạm Chí L*, sinh năm 1982.

ĐKTT: ấp Hòa 2, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; con ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị A; anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1982 nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 26/7/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/8/2008 chưa xóa án tích; Nhân thân: đã có tiền án.

-Bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 19/11/2018 cho đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại: *Lâm Thị Anh Th*, sinh năm 1997(xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh Số 1, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông *Đỗ Văn Qh*, sinh năm 1959 (vắng mặt)

ĐKTT: Số 14, Cầu Xéo, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9 năm 2018, Phạm Chí L thông qua mạng xã hội Zalo lấy nick *"Cho vay tiền góp"* kết bạn làm quen Lâm Thị Anh Th. Sau một thời gian nói chuyện tìm hiểu chị Th nảy sinh tình cảm yêu thương nam nữ với L. L không có tình cảm với chị Th, mục đích L tiếp cận chị Th để chiếm đoạt tài sản. Chiều ngày 24/10/2018 L liên hệ bằng điện thoại cho chị Th hẹn đến Vĩnh Long để gặp Th, Th đồng ý. Khoảng 18 giờ L đến điểm hẹn và đến nhà trọ " Huyền Trân" để chờ Th

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày chị Th tan ca làm chạy xe môtô 64F1-357.32 đến nhà trọ "Quyền Trân", khi đến phòng trọ số 8 chị Th chạy xe vào phòng, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa, chị Th và L gặp nhau nói chuyện được một lúc, chị Th đi vào nhà vệ sinh tắm, lúc này L thấy chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa xe, lợi dụng chị Th đang tắm L dẫn xe mô tô 64F1-357.32 ra khỏi phòng trọ rồi chạy về thành phố Hồ Chí Minh, bên trong xe có 01 giấy đăng ký xe biển số 64F1-357.32, 01giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm xe, 01 thẻ ATM cùng mang tên Lâm Thị Anh Th và tiền Việt Nam 1.500.000đồng.

Sau đó L thuê 01 người phụ nữ không biết tên và địa chỉ cầm xe môtô 64F1-357.32 cho tiệm cầm đồ "Thanh Qh" do Đoàn Văn Qh làm chủ với giá 10.000.000đồng. Quá hạn không chuộc lại ông Qh đã bán xe môtô 64F1-357.32 cho người thanh niên lạ mặt không biết tên địa chỉ nên không thu hồi lại được.

Ngày 19/11/2018, Phạm Chí L phạm tội "Lừa đảo chiếu đoạt tài sản" tại thành phố Bạc Liêu bị Công an thành phố Bạc Liêu khởi tố và tạm giam cho đến nay.

Theo kết luận định giá tài sản số 06, ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ. 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Ware RSX Fi biển số 64F1-357.32 có giá trị 22.500.000đ.

Đối với chủ tiệm cầm đồ Đoàn Văn Qh, cầm xe môtô biển số 64F1-357.32 không biết xe trộm cắp, khi cầm xe người phụ nữ tên Kha Sel có đưa giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe nên ông Qh đã cầm và hiện nay các giấy tờ không còn, viện kiểm sát không đề cặp xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu Phạm Chí L bồi thường tổng số tiền 24.000.000đ (chiếc xe trị giá 22.500.000đồng và 1.500.000đồng tiền mặt bị chiếm đoạt) bị can L đồng ý bồi thường nhưng hiện tại bị can L chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS, ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Phạm Chí L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Ý kiến của bị cáo tại tòa*:** Bằng thủ đoạn tiếp xúc với một số phụ nữ trên mạng xã hội, bị cáo đặt vấn đề yêu thương để tiếp cận trực tiếp với những người này, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt tài sản của họ. Trong số đó có chị Th. Chiều ngày 24/10/2018 bị cáo đã hẹn hò với Th vào nhà trọ "Quyền Trân" thuộc ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ. Lợi dụng sơ hở của chị Th bị cáo đã lén lút lấy một xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 64F1.357.32. Trong cóp xe có các loại giấy tờ tùy thân của chị Th và số tiền 1.500.000đồng. Khi bị Công an thành phố Bạc Liêu bắt giữ, tài sản, giấy tờ bị giữ trên người của bị cáo có giấy cầm đồ là chiếc xe của chị Th nên vụ án bị phát hiện. Đến nay xe này bị cáo đã cầm cố lấy 10.000.000đồng tiêu xài. Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại theo yêu cầu của chị Th. Nội dung bản Cáo trạng cho rằng bị cáo đi từ thành phố Hồ Chí Minh xuống là không đúng, bị cáo đi từ Bạc Liêu đến Vĩnh Long. Trong quá trình điều tra có những bản cung do Công an làm sẵn để bị cáo ký tên. Bị cáo không có ý chiếm đoạt tài sản của bị hại, nhưng do bị hại tắm lâu bị cáo mới lấy xe, việc bị cáo giữ giấy cầm xe là bị cáo muốn chuộc xe lại trả cho bị hại.

Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

***Ý kiến của Kiểm sát viên*:** Bảo lưu quan điểm bản Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản" đề nghị áp dụng;

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiện dân sự: Căn cứ điều 584,585,586,589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Th số tiền 24.000.000đồng.

Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21 và Điều 23, Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí của Tòa án. Buộc bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Th có đơn xin vắng mặt và có yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe là 22.500.000đồng và 1.500.000đồng tiền mặt bị mất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Tại Tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án lời khai của bị hại đã nêu rõ yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đỗ Văn Qh vắng mặt, lời khai của ông Qh trong hồ sơ đã rõ, nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan.

Đối với việc bị cáo cho rằng có những bản cung bị cáo chỉ ký tên do Công an làm sẵn. Đây là lời nại ra của bị cáo tại tòa chưa có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tất cả các bản cung đều đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng hình sự. Và nội dung của các bản cung đều phù hợp với nội dung khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như lời khai của bị hại trong hồ sơ vụ án . vấn đề bị cáo cho rằng bị cáo từ Bạc Liêu đến Vĩnh Long, chứ không phải từ thành phố Hồ Chí Minh đến Vĩnh Long như Cáo trạng đã nêu. Vấn đề này không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Nội dung bị cáo đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến Vĩnh Long cũng chính do bị cáo tự khai. Cơ quan điều tra không thể biết được bị cáo đến Vĩnh Long từ hướng nào. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày này của bị cáo. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án là hợp pháp từ giai đoạn khởi tố đến truy tố bị cáo.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với các tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án như: Lời khai người bị hại, người làm chứng và các giấy tờ có liên quan đến việc cầm cố tài sản của chị Th, được thu hồi trên người bị cáo lúc bị bắt. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để tuyên bố bị cáo Phạm Chí L phạm tội "trộm cắp tài sản". Bản Cáo trạng số 38/CT- VKS ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để tiếp cận một số người bị hại mà họ không thể lường trước được ý đồ chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Theo lời khai của bị cáo, cơ quan điều tra đã phát hiện nhiều vụ án do bị cáo thực hiện trong một thời gian ngắn. Cho thấy bị cáo phạm tội liên tục, bị cáo đã bị kết án chưa xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Bản thân

của bị cáo không nghề nghiệp ổn định, và khi có được tài sản do phạm tội mà có, bị cáo dùng vào việc chi xài cá nhân, cho thấy bị cáo phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp. Đến nay nhiều vụ án đã được điều tra xử lý đối với bị cáo. Hội đồng xét xử chưa chứng minh số lần phạm tội của bị cáo lên đến 5 lần, nên không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo là phạm tội mang tính chuyên nghiệp trong vụ án này. Hiện nay thông qua các trang mạng xã hội, loại tội phạm xâm phạm sở hữu diễn biến rất phức tạp, đã gây tác hại rất lớn đến đời sống của nhiều người. Do đó việc xử lý bị cáo nghiêm khắc là cần thiết để trấn áp loại tội phạm này và đủ thời gian để bị cáo sửa chữa.

[2.2]Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo có thật thà khai nhận. Nhưng tại phiên tòa bị cáo quanh co đưa ra những vấn đề như không muốn lấy xe của chị Th nhưng do chị Th tắm lâu, có ý định trả lại xe cho bị hại là hoàn toàn vô căn cứ, trái với mục đích phạm tội của bị cáo đã thừa nhận và trên thực tế bị cáo đã chiến đoạt tài sản của rất nhiều người, chứ không riêng bị hại Th. Cho thấy bị cáo không thật sự ăn năn, nên tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Hội đồng xét xử chỉ xem xét trong giới hạn khi quyết định hình phạt đối với vị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn Qh là người cầm cố xe của chị Th, theo lời khai của ông Qh, khi có một người phụ nữ tên Kha Sel đến cầm xe có cho ông xem một giấy chứng minh nhân dân bản photo. Ông có đòi giấy đăng ký xe, người này có đưa giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính nhưng không để ý đến tên trong giấy nên ông mới cầm cố. Lẽ ra cần xác minh quá trình giao dịch cầm cố xe giữa ông Qh và người phụ nữ tên Kha Sel để buộc trách nhiệm bồi thờng, nhưng theo lời ông Qh thời gian đã quá lâu, các giấy tờ đã bị thất lạc. Khi chiếm đoạt xe của chị Th, bị cáo đã chiếm giữ luôn các giấy tờ tùy thân của chị Th cho thấy việc điều tra xác minh xác minh lại sẽ không khả thi, mặt khác chị Th chỉ yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thờng thiệt hại và bị cáo đã thừa nhận trách nhiệm. Đây là quyền tự định đoạt trong quan hệ dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa chị Th vắng mặt, và có yêu cầu trong hồ sơ vụ án là yêu cầu bị cáo bồi thờng giá trị chiếc xe là 22.500.000đồng, bồi hoàn 1.500.000đồng nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thỏa thuận, mà buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thờng cho bị hại. Để đảm bảo quyền lợi cho người bị hại được pháp luật qui định. Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo qui định tại điều 357 và mức lãi suất được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2.4] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa: Có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Hiện nay bị cáo đã bị nhiều nơi xét xử, các bản án chưa có hiệu lực

pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt của các bản án trong vụ án này. Việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án sẽ được thực hiện sau.

[2.6] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Chí L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Chí L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. ***Về trách nhiệm dân sự***: Căn cứ các Điều 357; 584; 585; 586 và 589 Bộ luật dân sự Buộc bị cáo Phạm Chí L bồi thờng cho bị hại Lâm Thị Anh Th số tiền 24.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành, trường hợp người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Về án phí**: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Điều 21; 23 và 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Phạm Chí L nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người liên quan;*
- *CC. THA H;*
- *VKS.H,T*
- *TAT;*
-*Sở Tư pháp ;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường